

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Đăng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên toà: Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 831/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 916/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Y; ĐKKHKT: Số 44/292 đường L, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: Số 08/44/209 đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Duy T; ĐKKHKT: Số 44/292 đường L, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: Số 08/44/209 đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Y và anh Phạm Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 30-11-2007. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng, căng thẳng, không hạnh phúc. Nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, thiếu tôn trọng nhau, ảnh hưởng nghiêm trọng đến

đời sống tình cảm và kinh tế gia đình. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Đỗ Thị Y chuyển về nhà mẹ đẻ ở, từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá nghiêm trọng, không thể đoàn tụ được nên chị Đỗ Thị Y đề nghị Toà án giải quyết cho chị Đỗ Thị Y được ly hôn với anh Phạm Duy T.

Về nuôi con: Chị Đỗ Thị Y và anh Phạm Duy T có 02 con chung là Phạm Thùy D, sinh ngày 24/10/2012 và Phạm Duy A, sinh ngày 16/01/2010; khi ly hôn, chị Đỗ Thị Y nhận nuôi cả 02 con chung vì từ trước đến nay cháu vẫn ở với chị Đỗ Thị Y được chăm sóc phát triển bình thường. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Y đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Phạm Duy T không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên hoà giải, không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Phạm Duy T; ĐKKHKT: Số 44/292 đường L, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: Số 08/44/209 đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Y và anh Phạm Duy T.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Đỗ Thị Y và anh Phạm Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường K, quận L, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn **số 26, quyền số 01** ngày 30-11-2007. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Y và anh Phạm Duy T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào bản tự khai của chị Đỗ Thị Y và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Đỗ Thị Y và anh Phạm Duy T trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị Đỗ Thị Y xin ly hôn anh Phạm Duy T là phù hợp pháp luật.

[5] Về nuôi con: Chị Đỗ Thị Y và anh Phạm Duy T có 02 con chung là Phạm Thùy D, sinh ngày 24/10/2012 và Phạm Duy A, sinh ngày 16/01/2010; các cháu đều có đơn đề nghị muốn ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Phạm Duy T không hợp tác, không có ý kiến, vẫn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, các cháu từ trước đến nay vẫn ở với mẹ, được chăm sóc phát triển bình thường nên việc chị Đỗ Thị Y xin được trực tiếp nuôi cả 02 con chung là phù hợp, cần được chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Y đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ý kiến này là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội, cần được chấp nhận nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Phạm Duy T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Y không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[7] Do anh Phạm Duy T không có bản tự khai nên không thể hiện quan điểm gì về các quan hệ như hôn nhân, con chung và tài sản chung nên không có cơ sở để xem xét giải quyết nguyện vọng của anh Phạm Duy T.

[8] Về án phí: Chị Đỗ Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a và b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Y:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Y và anh Phạm Duy T.

2. Về nuôi con: Giao 02 con chung là Phạm Thùy D, sinh ngày 24/10/2012 và Phạm Duy A, sinh ngày 16/01/2010 cho chị Đỗ Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Duy T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Đỗ Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007591 ngày 09/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Đỗ Thị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Đỗ Thị Y và anh Phạm Duy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường K, quận L, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng Trình